TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 850 /2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Mai Xiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 636/2026/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2026/QĐST - VDS ngày 03 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Mai Thị Hương G** - sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Nhà A Dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội.

Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Thịnh Huyền D** - sinh 16/3/2008.

Nơi cư trú: Nhà A Dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Tống Thị H** - sinh năm 1946

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh T;

2. Chị **Thịnh Mai L** - sinh năm 2003

Nơi cư trú: Nhà A Dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội;

(Có mặt: Chị G, vắng mặt: chị D, bà H, chị L).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, biên bản lấy lời khai, chị Mai Thị Hương G trình bày:

Bà có chồng là ông Thịnh Văn T, sinh năm 1978, đã chết ngày 12/10/2016. Bố của ông T là cụ Thịnh Văn C, sinh năm 1943, đã chết năm 1998, mẹ của anh T

là cụ Tống Thị H, sinh năm 1946, còn sống hiện đang ở cư trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bà và ông T sinh được 02 người con là: Cháu Thịnh Mai L, sinh 29/10/2003 và Cháu Thịnh Huyền D - sinh 16/3/2008. Ngoài ra không còn con chung, con nuôi, con riêng nào khác. Hiện tại cả hai con chung vẫn đang sinh sống cùng với chị tại Thôn A, xã S, thành phố Hà Nội.

Trong 02 chị em thì cháu T1 Mai L là người hoàn toàn bình thường, còn cháu T1 Huyền D ngay từ khi còn nhỏ, khoảng 5 tuổi đã bị bệnh bẩm sinh, không tự chăm sóc được bản thân, không tự lao động được nên gia đình chị vẫn cùng nhau chăm sóc cháu Thịnh Huyền D. Thậm chí đến vệ sinh cá nhân của cháu cũng phải hỗ trợ, thường xuyên phải nhắc nhở; việc ăn uống, sinh hoạt hằng ngày gia đình cũng phải chăm lo cho cháu Huyền D.

Khi phát hiện cháu Huyền D có những biểu hiện chậm phát triển thì gia đình có đi thăm khám một vài nơi nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ và uống thuốc cũng không thuyên giảm. Năm 2024, gia đình có cho cháu đi khám tại bệnh viện Q và bác sỹ có kết luận cháu Huyền D mắc bệnh tâm thần phân liệt. Bệnh viện Q có cung cấp Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án mã số: MS/52BV2 ngày 10/01/2025 kết luận cháu Thịnh Huyền D bị Tâm thần phân liệt. Sau đó gia đình có cho cháu dùng thuốc của bệnh viện Q nhưng không thuyên giảm nên gia đình đã dừng thuốc và hiện tại không còn đi điều trị ở đâu.

Năm 2025, cháu Huyền D được xác nhận là người khuyết tật theo giấy xác nhận khuyết tật mang số hiệu 00436000366 do UBND xã Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 5 năm 2025 và được hưởng chế độ mỗi tháng là 975.000 đồng**,** hàng tháng bà là người trực tiếp nhận số tiền này để chi trả cho việc chăm sóc cháu.

Từ nhỏ đến nay, cháu Huyền D không sử dụng các chất kích thích như bia, rượu, ma túy..., cháu Huyền D cũng không bị ai đánh đập, ngược đãi. Do cháu Huyền D không thể tự chăm sóc bản thân, thời gian đầu gia đình có cho cháu đi học và học hết cấp 2 nhưng sau đó do tình trạng bệnh nặng, gia đình không có người đưa đón nên đã cho cháu nghỉ học. Mặc dù cháu học hết cấp hai nhưng về kiến thức thì không nhận thức được mà chỉ viết được tên của cháu.

Nay do gia đình muốn thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến thửa đất ông T1 để lại có địa chỉ tại xã H, tỉnh Thanh Hóa nhưng do tình trạng bệnh tật của cháu Huyền D như đã trình bày, không thể tham gia ký kết các giao dịch dân sự. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Huyền D mất năng lực hành vi dân sự và cử bà là người giám hộ cho cháu Thịnh Huyền D.

Bản thân bà là mẹ ruột của cháu Huyền D, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật, luôn thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Thịnh Mai L trình bày:

Chị có bố là ông Thịnh Văn T, sinh năm 1978, đã chết ngày 12/10/2016; mẹ là bà Mai Thị Hương G, sinh năm 1980. Bố mẹ chị sinh được 02 người con là Thịnh Mai L, sinh ngày 29/10/2003 và chị Thịnh Huyền D, sinh ngày 16/3/2008.

Hiện tại cả hai chị em vẫn đang sinh sống cùng với mẹ tại thôn A, xã S, thành phố Hà Nội. Từ khi còn nhỏ thì chị D đã bị bệnh bẩm sinh, không tự chăm sóc được bản thân, không tự lao động được, có biểu hiện của bệnh tâm thần. Hằng ngày gia đình chị vẫn cùng nhau chăm sóc chị Huyền D. Thậm chí đến vệ sinh cá nhân chị Huyền D cũng phải hỗ trợ, thường xuyên phải nhắc nhở. Khi phát hiện chị Huyền D có những biểu hiện chậm phát triển thì gia đình chị có đi thăm khám nhiều nơi. Đến năm 2024, gia đình có cho chị Huyền D đi khám tại bệnh viện Q và bác sỹ có kết luận mắc bệnh tâm thần phân liệt, hiện tại vẫn không thuyên giảm.

Nay mẹ chị là bà Mai Thị Hương G có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Huyền D mất năng lực hành vi dân sự và cử bà G là người giám hộ cho chị Huyền D thì chị hoàn toàn đồng ý. Bản thân bà G có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật, luôn thực hiện tốt chủ trương đường lối, chính sách của nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị H trình bày:

Bà có chồng là ông Thịnh Văn C, sinh năm 1943, đã chết năm 1998. Sinh thời hai cụ sinh được 03 người con là: Thịnh Thị N, sinh năm 1972; Thịnh Thị C1, sinh năm 1975; Thịnh Văn T, sinh năm 1978 (đã chết năm 2016). Anh T kết hôn với chị Mai Thị Hương G, cùng chung sống tại thôn A, xã S, thành phố Hà Nội, sinh được 02 người con là: Cháu Thịnh Mai L , sinh ngày 29/10/2003 và cháu Thịnh Huyền D, sinh ngày 16/03/2008. Ngoài ra không còn con chung, con nuôi, con riêng nào khác.

Trong 02 chị em thì cháu Mai L là người hoàn toàn bình thường, còn cháu Huyền D ngay từ khi còn nhỏ, khoảng 5 tuổi đã bị bệnh bẩm sinh, không tự chăm sóc được bản thân, không tự lao động được. Khi phát hiện cháu Huyền D có những biểu hiện chậm phát triển thì gia đình có đi thăm khám một vài nơi nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ và uống thuốc cũng không thuyên giảm. Năm 2024, gia đình có cho cháu đi khám tại bệnh viện Q và bác sĩ có kết luận cháu Huyền D mắc bệnh tâm thần phân liệt.

Nay do gia đình muốn thực hiện các giao dịch dân sự nhưng do tình trạng bệnh tật của cháu Huyền D như đã trình bày, không thể tham gia ký kết các giao dịch dân sự. Vì vậy, chị G là mẹ đẻ của cháu đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Huyền D mất năng lực hành vi dân sự và cử chị G là người giám hộ cho cháu Huyền D, thì bản thân bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu này và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng: kể từ khi nhận đơn, thụ lý, giải quyết vụ việc và tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 37, 367, 378, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Hương G, tuyên bố chị Thịnh Huyền D, sinh năm 2008; Địa chỉ: nhà N Dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Mai Thị Hương G là người giám hộ đương nhiên của chị T1 Huyền Diệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Mai Thị Hương G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Mai Thị Hương G, sinh năm 1980 có nơi cư trú tại nhà số A dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội và có đơn yêu cầu tuyên bố chị Thịnh Huyền D, sinh 16/3/2008, nơi cư trú: Nhà A Dãy G, thôn A, xã S, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về tình trạng bệnh của chị Thịnh Huyền D:

Chị Thịnh Huyền D từ khi sinh ra đã bị bệnh bẩm sinh, không tự chăm sóc được bản thân, không tự lao động được nên gia đình chị D vẫn cùng nhau chăm sóc chị D từ việc vệ sinh cá nhân đến việc ăn uống sinh hoạt hàng ngày đều phụ thuộc vào người thân.

Khi phát hiện chị Huyền D có những biểu hiện chậm phát triển thì gia đình có đi thăm khám một vài nơi nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ và uống thuốc cũng không thuyên giảm. Năm 2024, gia đình có cho chị đi khám tại bệnh viện Q và bác sỹ có kết luận chị Huyền D mắc bệnh tâm thần phân liệt, sau đó gia đình có cho chị dùng thuốc của bệnh viện Q nhưng không thuyên giảm nên gia đình đã dừng thuốc và hiện tại không còn đi điều trị ở đâu.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án do bệnh viện Q - Học viện Q1 đối với chị Thịnh Huyền D mang mã số: 52/BV2 chuẩn đoán chị Thịnh Huyền D bị Tâm thần phân liệt.

Năm 2025, chị Huyền D được xác nhận là người khuyết tật theo số hiệu 00436000366 do UBND xã Đ thành phố Hà Nội cấp và được hưởng chế độ mỗi tháng là 975.000 đồng.

Từ nhỏ đến nay, chị Huyền D không sử dụng các chất kích thích như bia, rượu, ma túy..., chị Huyền D cũng không bị ai đánh đập, ngược đãi. Do chị Huyền D không thể tự chăm sóc bản thân, thời gian đầu gia đình có cho chị đi học và học hết cấp hai nhưng sau đó do tình trạng bệnh nặng, gia đình không có người đưa đón

nên đã cho chị nghỉ học. Mặc dù chị học hết cấp hai nhưng về kiến thức thì không nhận thức được mà chỉ viết được tên của chị.

Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 18/2026/QĐ-TCGĐ ngày 25/5/2026 để giám định sức khỏe tâm thần đối với chị Thịnh Huyền D.

Tại "Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu" số 185/KLGĐTC ngày 30/6/2026 của Viện pháp y tâm thần T2 - Bộ Y đã kết luận:

"- Tại thời điểm giám định (hiện tại), chị Thịnh Huyền D bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng; theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F72.

- Tại thời điểm trên, chị Thịnh Huyền D mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

Do vậy đủ căn cứ để xác định chị T1 Huyền D là người mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu tuyên bố chị Thịnh Huyền D là người mất năng lực hành vi dân sự của bà Mai Thị Hương G là có căn cứ, phù hợp với Điều 22 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về việc cử người giám hộ đối với chị Thịnh Huyền D: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà Mai Thị Hương G là người giám hộ đương nhiên của chị D và việc đăng ký giám hộ được thực hiện theo quy định của Điều 46 Bộ luật dân sự 2015 và Luật hộ tịch, đồng thời người giám hộ phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Mai Thị Hương G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 51, Khoản 3 Điều 53 và Khoản 1 Điều 57 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 27, Điều 149, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Hương G về việc yêu cầu tuyên bố chị Thịnh Huyền D mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố chị Thịnh Huyền D - sinh ngày 16/3/2008; Nơi cư trú: số nhà A dãy G , thôn A, xã S, thành phố Hà Nội. CCCD số: 001308045987, có bố là ông Thịnh Văn T (đã chết), có mẹ là bà Mai Thị Hương G, sinh năm 1980; là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Bà Mai Thị Hương G - sinh năm 1980 là người giám hộ đương nhiên của chị Thịnh Huyền D. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010970 ngày 07/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hà Nội.

5. Bà Mai Thị Hương G có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết đinh. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; bà Tống Thị H, chị Thịnh Mai L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 7 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7, Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu hồ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thanh Tùng